

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ;

Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh doanh;

Chuyên ngành: Kinh doanh thương mại

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN VĂN HỘI

2. Ngày tháng năm sinh: 15/7/1974; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Cẩm An, Hội An, Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 21, tổ 14, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Số 17 Yết Kiêu, Thành phố Hà Nội

Điện thoại di động: 0904157615;

E-mail: Hoinv@moit.gov.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 01 năm 2004 đến tháng 7 năm 2007: Chuyên viên Vụ Thương mại miền núi và Mậu dịch biên giới – Bộ Thương mại

Từ tháng 8 năm 2007 đến tháng 8 năm 2009: Chuyên viên Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi – Bộ Công Thương

Từ tháng 8 năm 2009 đến tháng 3 năm 2016: Phó Vụ trưởng Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi – Bộ Công Thương

Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 8 năm 2017: Phó Vụ trưởng Phụ trách Vụ Thương mại Biên giới và Miền núi – Bộ Công Thương

Từ tháng 8 năm 2017 đến tháng 8 năm 2019: Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường trong nước – Bộ Công Thương

Từ tháng 8 năm 2019 đến nay: Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương – Bộ Công Thương

Chức vụ: Hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương – Bộ Công Thương

Địa chỉ cơ quan: Số 17 Yết Kiêu, Thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02439346029

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Viện Thương mại và kinh tế quốc tế (nay là Trường Kinh doanh) – Đại học Kinh tế Quốc dân, thành viên Hội đồng Viện thuộc Viện Thương mại & Kinh tế quốc tế (theo Quyết định số 986/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; được kiện toàn theo Quyết định số 587/QĐ-ĐHKTQD ngày 13/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

8. Đã nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 1999; số văn bằng: 174004; ngành: Quan hệ quốc tế, chuyên ngành: Luật quốc tế; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Học viện Quan hệ Quốc tế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 9 năm 2007; số văn bằng: 0031480; ngành: Quan hệ quốc tế, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Quan hệ Quốc tế, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 12 tháng 8 năm 2016; số văn bằng 005974; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế quốc tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: *chưa*

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Kinh tế Quốc dân

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

+ *Hướng nghiên cứu thứ nhất: kinh doanh quốc tế*

Kinh doanh quốc tế bao gồm các hoạt động thương mại, mua bán hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và chuyển giao công nghệ giữa các quốc gia nhằm mở rộng thị trường, tối ưu hóa nguồn lực và tăng cường sự cạnh tranh của doanh nghiệp trên phạm vi toàn cầu. Hoạt động kinh doanh quốc tế của Việt Nam đã thúc đẩy xuất nhập khẩu tăng trưởng cao, trở thành trụ cột quan trọng của tăng trưởng kinh tế, cải thiện cán cân thương mại, cán cân thanh toán, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo. Việt Nam đã tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tiếp cận công nghệ tiên tiến, giải quyết sự thiếu hụt về nguyên, nhiên liệu, máy móc thiết bị cũng như lao động có trình độ kỹ thuật cao thông qua hoạt động kinh doanh quốc tế.

Tuy nhiên, trong các giai đoạn đã qua, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tăng trưởng nhanh nhưng chưa bền vững, dễ bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài, cơ cấu thị trường xuất nhập khẩu còn bất cập. Vai trò của các doanh nghiệp trong nước còn hạn chế trong kinh doanh quốc tế, phụ thuộc đáng kể vào các doanh nghiệp FDI, đặc biệt trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và sản xuất công nghiệp. Lĩnh vực FDI chưa thu hút được công nghệ

nguồn và còn tình trạng thâm dụng lao động, chuyển giao công nghệ không phù hợp, còn những tác động tiêu cực đến môi trường. Việt Nam chưa khai thác một cách hiệu quả lợi thế cạnh tranh xuất khẩu dựa vào công nghệ, trình độ lao động, quản lý để tạo ra các nhóm hàng xuất khẩu có khả năng cạnh tranh cao, có hàm lượng khoa học, công nghệ cao, có khả năng tham gia vào khâu tạo ra giá trị gia tăng cao trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Nghiên cứu cơ chế, chính sách và các giải pháp thúc đẩy kinh doanh quốc tế nhằm phát triển xuất nhập khẩu gắn với đầu tư trong và ngoài nước, phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh sạch, bền vững, tuần hoàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hàm lượng đổi mới sáng tạo, xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hóa và doanh nghiệp Việt Nam. Nghiên cứu thúc đẩy kinh doanh quốc tế gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và địa phương nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế tác động của các thách thức trong thực thi cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

- Kết quả nghiên cứu đã công bố/công nhận

Trước khi được công nhận TS:

+ Tạp chí trong nước: [1], [2].

Sau khi được công nhận TS:

+ Chủ biên sách: [2].

+ Tạp chí trong nước: [8], [10], [11].

+ Tạp chí quốc tế: [1], [14], [15], [16], [19], [20].

+ Hội thảo quốc tế: [3], [7], [17].

+ Hướng nghiên cứu thứ hai: thương mại trong nước

Thương mại trong nước bao gồm các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong phạm vi một quốc gia, sử dụng đồng tiền và tuân theo quy định pháp luật của quốc gia đó. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, thương mại trong nước luôn gắn với thương mại và kinh doanh quốc tế. Trong giai đoạn vừa qua, các thương nhân bán buôn và bán lẻ tại Việt Nam đã có sự chuyển dịch từ những phương thức kinh doanh truyền thống sang hình thức kinh doanh hiện đại trên nền tảng số và thương mại điện tử, mở rộng các kênh bán hàng trực tuyến. Hệ thống hạ tầng thương mại, bao gồm trung tâm thương mại, chợ đầu mối, các cửa hàng tự chọn, cửa hàng tiện lợi và chuyên doanh đã được đầu tư phát triển về số lượng cũng như theo hướng văn minh hiện đại. Thương mại trong nước đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển nền kinh tế của Việt Nam, đồng thời đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân.

Mặc dù vậy, năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất, bán buôn, bán lẻ trong nước còn hạn chế. Việc xây dựng hệ thống hàng rào kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu để bảo vệ thị trường trong nước trước sự thâm nhập của các doanh nghiệp phân phối nước ngoài và nguồn cung hàng hóa nhập khẩu. Hoạt động phân phối bán buôn, bán lẻ ở khu vực nông thôn chủ yếu do các doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ và hộ kinh doanh thực hiện, các chủ thể này phần lớn thiếu tính chuyên nghiệp, năng lực về vốn, công nghệ và lao động còn rất hạn chế. Ngoài ra, công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng chống buôn lậu,

gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng còn nhiều hạn chế, dẫn đến tình trạng hàng hóa không đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn được tiêu thụ, ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng.

Do vậy, cần nghiên cứu những cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển thương mại trong nước trở thành cầu nối vững chắc giữa sản xuất với tiêu dùng, phù hợp với quy luật khách quan của nền kinh tế thị trường và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Cần nghiên cứu phát triển thương mại trong nước phải nhanh và đi vào chiều sâu, đi đôi với hiệu quả đầu tư, gắn liền với quy mô, trình độ phát triển sản xuất và tiêu dùng trong nước, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn và tiến trình hội nhập với kinh tế quốc tế của đất nước. Chú trọng xây dựng uy tín về sản phẩm và phát triển thương hiệu Việt, không ngừng phát huy nội lực của thị trường trong nước, coi đó là cơ sở để hội nhập tích cực, chủ động, hiệu quả với thị trường khu vực và thế giới.

Sau khi được công nhận TS:

- + Chủ biên sách: [1].
- + Tạp chí trong nước: [5], [9], [12].
- + Tạp chí quốc tế: [18], [21], [22].

+ Hướng nghiên cứu thứ ba: chuỗi cung ứng hàng hóa

Chuỗi cung ứng hàng hóa bao gồm hệ thống các hoạt động và tổ chức liên quan đến tìm nguồn cung ứng nguyên liệu, sản xuất, lưu kho, vận chuyển, phân phối đến tay người tiêu dùng. Quản lý chuỗi cung ứng hàng hóa hiệu quả giúp doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí, nâng cao khả năng cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro, đáp ứng nhu cầu của thị trường và đạt được thành công trong kinh doanh. Cơ chế, chính sách về chuỗi cung ứng hàng hóa ở Việt Nam hiện nay bao gồm các quy định, hướng dẫn và biện pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển và nâng cao hiệu quả của chuỗi cung ứng trong nước, đồng thời hội nhập quốc tế. Các cơ chế, chính sách tập trung vào việc tối ưu hóa lưu thông hàng hóa, giảm chi phí, tăng cường tính minh bạch và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường nội địa và thị trường quốc tế.

Một số cơ chế, chính sách pháp luật của Việt Nam có liên quan đến chuỗi cung ứng hàng hóa phát sinh những bất cập, chông chéo, chưa phù hợp với thực tiễn. Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế, hệ thống logistics hiện đại để tạo cơ sở hạ tầng cho chuỗi cung ứng hàng hóa còn nhiều vướng mắc. Các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, tiếp cận đất đai, công nghệ để doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa chưa được hoàn thiện. Cơ chế khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong quản lý, vận hành chuỗi cung ứng còn yếu và thiếu. Các quy định, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm trong chuỗi cung ứng hàng hóa không đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường hợp tác công tư, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý, sản xuất trong chuỗi cung ứng hàng hóa còn gặp nhiều khó khăn trong triển khai thực hiện.

Cần nghiên cứu những cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp quản lý chuỗi cung ứng hàng hóa hiệu quả trên cơ sở khai thác và phát huy tốt nhất mọi tiềm năng, lợi thế của đất nước, của từng vùng và địa phương. Cần nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp chuyển dịch nhanh từ gia công, lắp ráp sang nghiên cứu,

thiết kế và sản xuất tại Việt Nam, tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Coi phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt, chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá trong chuỗi cung ứng hàng hóa để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư. Nghiên cứu giải pháp phát triển công nghiệp, dịch vụ trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo là trung tâm của chuỗi cung ứng hàng hóa.

- *Kết quả nghiên cứu đã công bố/công nhận*

Sau khi được công nhận TS:

+ Chủ biên sách: [3].

+ Tạp chí trong nước: [4], [13].

+ Tạp chí quốc tế: [2].

+ Hội thảo quốc tế: [6].

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 20 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế, bao gồm 4 bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03 sách, trong đó 03 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

(1) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương có thành tích xuất sắc trong công tác năm 2020.

(2) Giấy khen của Viện đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2020.

(3) Giấy khen Đảng ủy Viện cho Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

(4) Giấy khen Đảng ủy Viện đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2021.

(5) Giấy khen của Viện đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2021.

(6) Giấy khen Đảng ủy Viện đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm 2022.

(7) Giấy khen của Viện đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”, đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên): không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt: luôn trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng; có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật; có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi; có trách nhiệm cao với công việc; có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: đã tốt nghiệp đại học, thạc sĩ và tiến sĩ về quan hệ quốc tế, pháp luật quốc tế, kinh tế quốc tế; đã tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị; đã qua bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp; đã được bồi dưỡng kiến thức về giảng viên, an ninh, quốc phòng...

- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: không ngừng nâng cao kiến thức về công nghệ để điều hành tốt công việc; có khả năng tăng cường phát triển các chiến lược dài hạn để nghiên cứu và tiếp cận tri thức mới; thường xuyên cập nhật, sử dụng các ứng dụng hiện đại; tích cực tham gia các khóa đào tạo, đào tạo lại, đào tạo thêm hay đào tạo nâng cao; tích cực tham gia khóa học về kỹ năng mềm và ngoại ngữ.

- Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

- Thực hiện giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục tại Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương và các trường đại học, cơ sở giáo dục khác.

- Luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ của Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, quy tắc ứng xử của nhà giáo.

- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học.

- Khi tham gia thỉnh giảng tại các trường đại học, cơ sở giáo dục khác, luôn bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tại nơi công tác (Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương).

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm 02 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020		1	1			45	45/85/42
2	2020-2021	1	1	1	1		60	60/100/42
3	2021-2022	1	1				50	50/90/42
03 năm học cuối								
4	2022-2023	1	1				55	55/95/42
5	2023-2024	1	1				55	55/95/42
6	2024-2025	1	3				45	45/85/42

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Học tiếng Anh tại Học viện Quan hệ Quốc tế (Đại học và Thạc sĩ). Sử dụng tiếng Anh trong chuyên môn, chủ trì hội nghị, hội thảo quốc tế.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tiếng Anh B2 – MSA002616 ngày 10/4/2025

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Bích Ngọc		HV	Chính		2019-2020	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	CH/2021/1 /778-K27Q
2	Nguyễn Trọng Tiến	NCS			Phụ	2020-2022	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương	2022/783/QĐ-CLCT ngày 07/10/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Thương mại nội địa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	CK	Nhà Xuất bản Công Thương 2020 ISBN: 978- 604-311- 037-1	7	CB	1-219	469/QĐ-CLCT Ngày 11/6/2024
2	Nhượng quyền thương mại	TK	Nhà Xuất bản Thanh niên 2022 ISBN: 978- 604-358- 317-5	5	CB	1-236	468/QĐ-CLCT Ngày 11/6/2024
3	Quản trị kênh phân phối	TK	Nhà Xuất bản Thanh niên 2022 ISBN: 978- 604-358- 316-8	5	CB	1-187	467/QĐ-CLCT Ngày 11/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1], Thương mại nội địa trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh xuất khẩu tiểu ngạch hàng hóa của Việt Nam sang Trung Quốc	CN	2010-24- 504/KQNC Cấp Bộ	2009-2010	20/8/2010

II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và đề xuất quy định kỹ thuật đối với trung tâm logistics tại Việt Nam	CN	146.2021.ĐT.BO Cấp Bộ	2021-2022	20/12/2022

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Tăng cường hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn	1	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0086-7756			Số 4 69-73	3/2015
2	Một số nhân tố tác động đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Việt – Trung	1	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0086-7756			Số 6 43-46	5/2015
II	Sau khi được công nhận TS							
1	Impacts of Foreign Direct Investment on Human Capital in ASEAN	5	Tác giả chính	Journal of Distribution Science Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	DOI: 10.15722/jds. 18.9.202009.13 Q4, Scopus		Volume 18 Issue 9 Pages. 3-18	9/2020
2	The role of supply chain dynamic capabilities and sustainable supply chain management practices on sustainable development of export enterprises	4	Tác giả chính	Acta Tecnológica - International Scientific Journal about Technologies ISSN (Online) 2453-675X	DOI: 10.22306/atec. v7i1.98		Volume: 7 Issue: 1 Pages: 9-16	3/2021

3	Suggestions on goods import and export for Viet nam's Sustainable development during 2021-2030	1	Tác giả chính	Int. Workshop "Directions for Strategies and Policies of Import and Export of Goods for Vietnam's Sustainable development towards 2030" ISBN: 978-604-311-864-3			Int. Workshop 7-19	3/2022
4	Định hướng phát triển logistics Việt Nam đến năm 2030	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại ISSN: 0086-7853			Số 85 Tr. 1-12	7/2023
5	Định hướng và giải pháp phát triển hạ tầng thương mại vùng Trung du miền núi phía Bắc đến năm 2030	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại ISSN: 0086-7853			Số 88 Tr. 1-12	10/2023
6	Development of Vietnam's industrial policies until 2030	1	Tác giả chính	Int. Workshop "Enhancement of Industry and trade cooperation between Vietnam and South Korea" ISBN: 978-604-481-726-2			Int. Workshop 5-10	10/2024
7	Improvement of regulations on management at land border gates in the direction of trade facilitation	1	Tác giả chính	Int. Workshop "Facilitation and effectiveness enhancement of border trade between Vietnam, China, Laos and Cambodia" ISBN: 978-604-481-880-1			Int. Workshop 7-14	12/2024

8	Tăng cường khai thác Hiệp định Thương mại biên giới giữa Việt Nam và Lào	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại ISSN: 0086-7853			Số 103 Tr. 1-13	1/2025
9	Hoàn thiện quy định pháp luật về kinh doanh thuốc lá	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại ISSN: 0086-7853			Số 104 Tr. 1-11	2/2025
10	Tăng cường dịch vụ hỗ trợ thương mại tại các cửa khẩu biên giới giữa Việt Nam và Campuchia	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại ISSN: 0086-7853			Số 105 Tr. 1-11	3/2025
11	Thí điểm xây dựng và phát triển Khu hợp tác kinh tế qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc	1	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0086-7756	DOI: https://doi.org/10.62831/202512054		Số 12 Tr. 52-59	4/2025
12	Hoàn thiện quy định pháp luật về kinh doanh rượu	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu Công nghiệp và Thương mại ISSN: 0086-7853			Số 106 Tr. 1-11	4/2025
13	Hoàn thiện quy định pháp luật về trung tâm logistics tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Công Thương ISSN: 0086-7756			Số 12 Tr. 176-185	5/2025
14	Motivation And Significance of Promoting FTA Between Vietnam and India	1	Tác giả chính	International Journal of Business and Management Invention ISSN (Online): 2319 – 8028, ISSN (Print): 2319 – 801X	DOI: 10.35629/8028-140593101		Volume 14 Issue 5 Pages: 93-101	5/2025
15	Facilitating Vietnam - Russia	1	Tác giả chính	Global Economic Perspectives ISSN (Print):	https://doi.org/10.37155/2972-4813-gep0302-1		Vol 3 Issue 2	5/2025

	Trade in the New Perspective			2972-4813 ISSN (Online): 2972-4821				
16	Vietnam's Export Strategy in the Context of Trade War	1	Tác giả chính	Journal of Research & Method in Education (IOSR-JRME) e-ISSN: 2320-7388, p- ISSN: 2320-737x	DOI: 10.9790/7388-1503054046		Volume 15 Issue 3 P. 40-46	5-6/ 2025
17	Improvement of regulations for developing Vietnam's Halal industry to access global Halal market	1	Tác giả chính	Int. Workshop "Accessing the global halal market - opportunities for Vietnamese enterprises" ISBN: 978-632-612-300-5			Int. Workshop 9-15	6/2025
18	Controlled business of white asbestos in Vietnam: Policy perspectives and cooperation with Russia	3	Tác giả chính	Gornyi Zhurnal ISSN 2413-9793 0017-2278	https://rudmet.com/ Q3			6/2025
19	Enhancing the Utilization of the Vietnam-Korea Free Trade Agreement (VKFTA) among Vietnamese SMEs	1	Tác giả chính	Journal of Distribution Science Print ISSN: 1738-3110 / Online ISSN 2093-7717	https://accesson.kr/jds/ Q4, Scopus		Vol.23 No.6	6/2025
20	Improvement of Vietnam's policies on agricultural exports in context of U.S. reciprocal tariffs	1	Tác giả chính	Research on World Agricultural Economy ISSN: 2737-4777 (Print) 2737-4785 (Online)	https://journals.nasspublishing.com/ Q3, Scopus		Volume 7 Issue 4	6/2025
21	Improving Legal Regulations on Milk Business in Vietnam	1	Tác giả chính	Research Inventy: International Journal of Engineering And Science	https://www.researchinventy.com/index.html		Vol.15 Issue 6	6/2025

				Issn (e): 2278-4721, Issn (p):2319-6483				
22	Improving Vietnamese Legal Regulations on Steel Business	1	Tác giả chính	International Journal of Engineering Research and Development e- ISSN: 2278-067X, p-ISSN: 2278-800X	www.ijerd.com		Volume 21 Issue 6 P.117-124	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế, bao gồm 4 bài báo thuộc danh mục ISI/Scopus.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nghiên cứu “Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021-2030”	Chủ trì	665/QĐ-CLCT 17/9/2020	Bộ Công Thương	436/CLCT-DBTT 08/9/2021	Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 493/QĐ-TTg ngày 19/4/2022
2	Nghiên cứu “Chiến lược công nghiệp và thương mại giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”	Chủ trì	45/QĐ-CLCT 08/02/2022	Bộ Công Thương	-	Báo cáo Bộ Công Thương

3	Nghiên cứu “Chiến lược phát triển logistics Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045”	Chủ trì	26/QĐ-CLCT 03/01/2023	Bộ Công Thương	243/CLCT-PTTM 12/4/2023	-
4	Đề án “Phát triển hạ tầng thương mại vùng Trung du miền núi phía Bắc đến năm 2030”	Chủ trì	16/QĐ-CLCT 03/01/2023	Bộ Công Thương	8367/TTr-BCT 21/10/2024	Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ
5	Nghiên cứu “Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển ngành công nghiệp giai đoạn 2026-2030”	Chủ trì	453/QĐ-CLCT 05/6/2024	Bộ Công Thương	4295/BCT-CLCT 20/6/2024	Phục vụ xây dựng báo cáo Tồ biên tập của Tiểu ban kinh tế - xã hội Đại hội XIV của Đảng
6	Nghiên cứu báo cáo tổng hợp “Tạo thuận lợi và tăng cường hiệu quả thương mại biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào và Campuchia”	Chủ trì	651/QĐ-CLCT 12/7/2024	Bộ Công Thương	2606/BCT-CLCS 14/4/2025	-

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT(UV ☐ chức danh PGS) Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025

Người đăng ký



Nguyễn Văn Hội